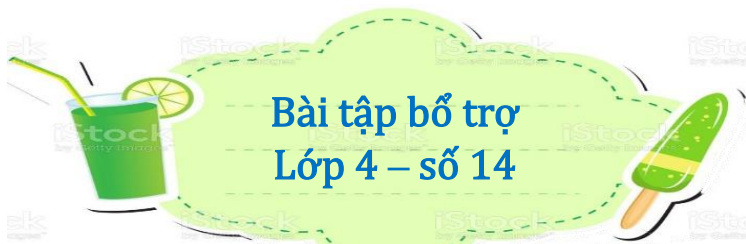




Họ và tên:



Lớp :



Bài tập bổ trợ Lớp 4 – số 14



ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

ĐÀN KIẾN ĐÈN ƠN

Trong khu rừng nọ, một đàn kiến bắt chọt gặp nguy hiểm: sa vào vũng nước. Một chú chim nhỏ vừa ra khỏi tổ trên cành cây gần bên thấy động lòng thương, chú bay vụt ra nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến thoát.

Ngày tháng trôi qua, chú chim ấy cũng không còn nhớ đến đàn kiến nọ. Chú thuộc loại chim nhỏ rất thích làm tổ trên cành sơn trà bởi vì cành cây tua tủa những gai nhọn hoắt. Sơn trà dùng gai làm vũ khí chống kẻ thù và khi ấy sơn trà che chở luôn cho cả tổ chim nữa.

Mèo, quạ to xác khó mà len lỏi giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được tổ chim. Nhưng một hôm con mèo rừng xám bắt chắp gai góc cứ tìm cách lần mò tới gần tổ chim nọ. Song cả một đàn kiến dày đặc đã nhanh chóng tản đội hình ra khắp cành sơn trà có tổ chim... Mèo rừng hốt hoảng bỏ chạy ngay bởi nó nhớ có lần kiến lọt vào tai đốt đau nhói.

Như vậy, đàn kiến bị sa vào vũng nước ngày ấy đâu có quên ơn chú chim đã làm cầu cứu thoát mình khỏi vũng nước.

(Sưu tầm)



Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Đàn kiến đã thoát khỏi vũng nước nhờ điều gì?

- A. Một cây cầu gỗ xinh xắn.
- B. Mấy cọng rác do một chú chim nhỏ thả xuống.
- C. Một cành cây gần đó bắc ngang qua vũng nước.

Câu 2. Vì sao chú chim nhỏ thích làm tổ trên cành sơn trà?

- A. Vì những gai nhọn của sơn trà làm chú thích thú.
- B. Vì những gai nhọn của sơn trà là vũ khí để chú chim tấn công kẻ thù.
- C. Vì những gai nhọn giúp sơn trà tấn công kẻ thù và khi ấy nó góp phần che chở cho tổ chim.

Câu 3. Con vật nào đã bắt chắp gai nhọn để tới gần tổ chim?

- A. Con quạ
- B. Con mèo rừng xám
- C. Con kiến đầu đàn

Câu 4. Đàn kiến làm gì để đền ơn chú chim nhỏ đã từng giúp mình?

- A. Chui vào tai mèo rừng để đốt cho chúng đau nhói phải bỏ chạy.
- B. Nhanh chóng tản đội hình ra khắp cành sơn trà
- C. Đi tìm sự giúp đỡ của đồng đội



Câu 5. Câu chuyện trên muốn nói với em điều gì?



LUYỆN TẬP

Câu 6: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm, dấu hiệu của con người điền vào chỗ trống cho thích hợp nhằm diễn tả sự vật bằng cách nhân hoá.

- a) Vàng trắng
- b) Mặt trời.....
- c) Bông hoa
- d) Chiếc bảng đen
- e) Cổng trường.....

Câu 7: Gạch dưới những từ ngữ cho biết tác giả đã dùng biện pháp nhân hoá khi nói về sự vật trong đoạn thơ, đoạn văn dưới đây:

- a. Bé ngủ ngon quá
Đẩy cả giấc trưa
Cái võng thương bé
Thức hoài đưa đưa.

Định Hải

b. Múa bùa vây lấy những gốc cọc, dường như cọc sợ múa tấn công, ngọn cọc nào cũng cố vút lên cao tít. Có khi đến hàng chục cây số, múa chen chúc nhau không một khe nào hở.

Thép Mới

Câu 8: Trong đoạn văn dưới đây, sự vật nào đã được nhân hoá? Những từ ngữ nào giúp em nhận ra điều đó? Biện pháp nhân hoá đã góp phần nhấn mạnh được điều gì?

Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nháy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đậu xuống lá cây ôi còn mọng lá xuống mặt ao. Mùa đông xám xịt và khô héo đã qua. Mặt đất đã kiệt sức bừng thức dậy, âu yếm đón lấy những giọt mưa ấm áp, trong lành. Đất trở lại dịu mềm, lại cần mẫn tiếp nhựa cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã mang lại cho chúng cái sức sống ứ đầy, tràn trên các nhánh lá, mầm non. Và, cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm, trái ngọt...

Nguyễn Thị Như Trang

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 9: Viết đoạn văn (khoảng 4-5 câu) có sử dụng biện pháp nhân hoá theo cách sau:
Dùng từ xưng hô của người để gọi sự vật. (Ví dụ: *Bác Gấu Đen...*)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....